TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH** **-:-** *Bản án số:268 /2023/HSST* *Ngày 01/12/2023*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------* * *----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Bà Phạm Thu Hà

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Vũ Nhật Tuân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại phòng xét xử số I Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2023/QĐXXST - HS ngày 16/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Duy H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 17/11/1988, tại thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: Số 56, Đ T H, Phường Hoàng V T, Quận H B, thành phố H P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không;

Họ và tên bố: Vũ Trường Th (Đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị L, sinh năm: 1955;

Vợ: Chưa có; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đào Kim C (sinh năm: 1990) và có 01 con chung sinh năm 2006;

Tiền án:

- Ngày 22/01/2008, Tòa án nhân dân Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 20/8/2011, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

- Ngày 05/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/10/2022, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt ngày 27/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – có mặt

2. Họ và tên: **Phùng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 19/7/1995, tại thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số nhà 127, xóm T H, thôn V M, xã N T, huyện P X, thành phố Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không;

Họ và tên bố: Phùng Văn Th, sinh năm: 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm: 1955;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/01/2022, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Năm 2013, chấp hành Quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sơ cai nghiện ma túy số 3, thành phố Hà Nội. Năm 2015, chấp hành xong chương trình cai nghiện bắt buộc, chuyển sang quá trình quản lý sau cai nghiện; Năm 2017, chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt ngày 27/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985; Nơi thường trú: thôn T P, xã T H, huyện K T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: 927 T L, phường K D, quận L C, thành phố Hải Phòng, có mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Đặng Thế A – vắng mặt

+Anh Trần Văn H1 – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 27/5/2023, tại khu vực trước cửa nhà hàng Thiên Anh, đường Phan Bội Châu thuộc khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Phùng Văn T và Vũ Duy H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của T 01 khẩu trang màu trắng, bên trong có 01 túi nilon, bên trong có 10 (mười) viên nén màu xanh không rõ hình dạng, kích thước, lôgô (ký hiệu M1) và 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Thu giữ trong quần lót của T đang mặc 01 gói giấy bên trong có 01 túi nilon dính băng dính màu đen bên trong có 08 (tám) túi nilon đều có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M3-M10). Ngoài ra còn thu giữ của T 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu vàng đen kèm 02 sim điện thoại, số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); thu giữ của H 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển kiểm soát (BKS) 15B4-020.90, 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen kèm 01 sim điện thoại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại, số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Duy H tại khu dân cư T , thôn V K, xã A Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, thu giữ tại khe cạnh tủ quần áo trong phòng ngủ của H 01 hộp giấy màu xanh, không có nắp, bên trong có 01 (một) túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) và 11 (mười một) vò túi nilon, có khóa kẹp.

Tại Kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 10 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, kích thước (ký hiệu M1) có khối lượng 3,395gam (Ba phẩy ba chín năm gam), yêu cầu giám định vượt khả năng chuyên môn của giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2-M10) là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 7,139gam (Bảy phẩy một ba chín gam). Hoàn lại đối tượng giám định 2,410gam (Hai phẩy bốn một không gam) mẫu vật M1; 6,69gam (Sáu phẩy sáu chín gam) mẫu vật từ M2-M10.

Tại Kết luận giám định số 4627/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An, kết luận: Các viên nén màu xanh và chất bột màu xanh, có tổng khối lượng 2,410gam (Hai phẩy bốn một không gam), là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 6372/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An, kết luận: Các viên nén màu xanh và chất bột màu xanh, có tổng khối lượng 2,390gam (Hai phẩy ba chín không gam). Hàm lượng và khối lượng chất ma túy Ketamine trong 2,390gam là 0,4% (Không phẩy bốn phần trăm) và 0,009gam (Không phẩy không không chín gam). Methamphetamine tìm thấy trong mẫu ở dạng vết (nghĩa là lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích) do đó không xác định được hàm lượng và khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 04/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) thu giữ tại chỗ ở của Vũ Duy H là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 0,144gam (Không phẩy một bốn bốn gam)

* Quá trình điều tra, và tại phiên tòa Vũ Duy H khai:

Do không có việc làm, thu nhập nên sau khi ra tù bị cáo đã tìm nguồn ma túy để mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sáng ngày 26/5/2023, T là người quen biết với bị cáo, từ thời gian cùng chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm ở Thanh Hóa, đến nhà bị cáo tại thôn V K, xã A Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng chơi. Tại đây, bị cáo rủ T đi bán ma túy, khi bán được ma túy tùy theo số lượng T bán được, bị cáo sẽ trả tiền công và cho ma túy để sử dụng, T đồng ý. Chiều ngày 26/5/2023, bị cáo đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, thuộc Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, để tìm mua ma túy, tại đây bị cáo gặp một người thanh niên, nói tên là T1, bị cáo hỏi mua của T1 08 gam ma túy loại Ketamine với giá 1.000.000đ/gam và 10 viên thuốc lắc với giá 190.000đ/01viên và trả cho T1 số tiền 9.900.000đ. Bị cáo mang ma túy về nhà, chia nhỏ số Ketamine thành 11 túi nilon, bị cáo sử dụng một ít ma túy trong 01 túi nilon, còn lại bị cáo cho T sử dụng. Đến tối cùng ngày, bị cáo lấy 09 túi

nilon ma túy Ketamine và một túi nilon bên ngoài có băng dính màu đen, rồi đưa cho T cất dấu để bán cho khách, còn 01 túi nilon ma túy Ketamine và 01 túi nilon đựng 10 viên thuốc lắc thì bị cáo cầm. Bị cáo sử dụng một ít ma túy Ketamine trong túi nilon bị cáo cầm, số còn lại bị cáo cất giấu trong hộp giấy màu xanh, để ở khe cạnh tủ quần áo trong phòng ngủ của bị cáo. Đến khoảng 16 giờ ngày 27/5/2023, bị cáo rủ T mang theo số ma túy trên đến thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để có ai hỏi mua thì bán, T đồng ý. Sau đó, bị cáo lấy xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen BKS 15B4- 020.90, mà bị cáo mượn của chị Nguyễn Thị Ng, là bạn bè với bị cáo, điều khiển chở T mang theo ma túy, khi đi đến khu vực hồ Phương Lưu, thành phố Hải Phòng, bị cáo tiếp tục đưa cho T 01 túi nilon đựng 10 viên ma túy thuốc lắc màu xanh và bảo T cầm. Bị cáo lái xe chở T đi theo quốc lộ 10, qua thành phố Uông Bí đến thành phố Hạ Long, khi đến trước cửa nhà hàng Thiên Anh thuộc khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, thì dừng lại và bị Công an kiểm tra, bắt giữ, thu giữ toàn bộ ma túy. bị cáo khai nhận cũng đã bán ma túy cho nhiều người trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhưng không biết lai lịch, địa chỉ của họ và không nhớ thời gian, địa điểm đã bán ma túy.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu trên tay, trong quần lót của bị cáo T, là của bị cáo đưa cho T giữ để bán cho khách và số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo khi khám xét là của bị cáo, bị cáo dự định sẽ bán ma túy Ketamine với giá 2.000.000đ/01túi, 300.000đ/01 viên thuốc lắc, thừa nhận bị cáo được chứng kiến việc niêm phong vật chứng và ký tên vào biên bản niêm phong, bị cáo đã được nhận thông báo về các kết luận giám định và không có ý kiến gì đối với nội dung các kết luận giám định này. Thừa nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen kèm 01 sim điện thoại, là điện thoại của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và liên lạc để bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại, bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, hiện màn hình không còn sáng. Căn cước công dân, số tiền 200.000 đồng là của bị cáo, do bị cáo lao động mà có, chiếc xe nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển kiểm soát (BKS) 15B4-020.90 là của chị Nguyễn Thị Ng cho bị cáo mượn để đi làm, chị Ng không biết bị cáo dùng chiếc xe này vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

* Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T khai:

Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo H về việc các bị cáo có quen biết với nhau, sáng ngày 26/5/2023, bị cáo đến nhà bị cáo H chơi, được H rủ đi bán ma túy, được H hứa sẽ trả tiền công và cho ma túy để sử dụng, toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của bị cáo H và việc bị cáo H đưa ma túy cho bị cáo cất giữ với mục đích để bán là đúng. Bị cáo khai nhận, khi bị cáo H chở bị cáo đến trước cửa nhà hàng Thiên Anh thuộc phường Bãi Cháy thì dừng xe, lúc này cơ quan Công an đến yêu cầu kiểm tra phát hiện và bắt quả tang trên tay phải bị cáo 01 khẩu trang màu trắng, bên trong có 01 túi nilon đựng 10 viên ma túy thuốc lắc và 01 túi nilon đựng ma túy Ketamine, đồng thời thu giữ trong quần lót bị cáo đang mặc 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon đựng 08 túi nilon chứa ma túy Ketamine. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã khai nhận và thấy bị cáo H cũng khai

nhận, những vật chứng bị thu giữ là ma túy của bị cáo H, bị cáo H đưa cho bị cáo cất giữ với mục đích mang đi bán cho khách của H, nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, còn việc bị cáo H mua ma túy của ai, mua bao nhiêu tiền và bán ma túy cho ai thì bị cáo không biết, khi đi bán ma túy, bị cáo H chưa nói trả công cho bị cáo là bao nhiêu tiền, nhưng bị cáo H có cho bị cáo ma túy Ketamine để sử dụng . Thừa nhận bị cáo được chứng kiến việc niêm phong vật chứng và ký tên vào biên bản niêm phong, bị cáo đã được nhận thông báo về các kết luận giám định và không có ý kiến gì đối với nội dung các kết luận giám định này. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, vỏ màu vàng đen, gắn 02 sim số 0399.276.567 và 0837.190.006 là của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày; 01 căn cước công dân mang tên Phùng Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo; số tiền 200.000 đồng bị thu giữ là tiền do bị cáo lao động mà có. Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng khai:

Năm 2021, chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, tại cửa hàng xe máy trên đường Lạch Tray, thành phố Hải Phòng với giá 55.000.000đ, sau đó làm thủ tục đăng ký đứng tên chị, xe có BKS 15B4-020.90. Ngày 16/5/2023, do có quen biết nhau, chị và bị cáo H gặp nhau nói chuyện, bị cáo H nói là mới xin được công việc làm shipper, nhưng không có xe máy để đi lại và hỏi mượn chị chiếc xe để đi làm trong vài ngày, chị đồng ý và bảo bị cáo là khi nào đi qua nhà chị tại 927 T L, phường K D, quận Lê Chân để lấy xe đi làm. Đến ngày 17/5/2023, khi buổi trưa đi làm về đến nhà, chị được con trai là cháu Đặng Thế A thông báo, là bị cáo đã đến nhà mượn xe máy để đi làm, chị chỉ nghĩ chị cho bị cáo mượn xe để đi làm shipper, như bị cáo nói, đến khi chị được cơ quan Công an thông báo, chị mới biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe của chị đi bán ma túy. Chị đề nghị cơ quan chức năng xem xét, trả lại cho chị chiếc xe trên để chị sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày và không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng anh Đặng Thế A là người đã giao xe mô tô BKS 15B4-020.90 cho bị cáo H, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo H, chị Ng về việc bị cáo hỏi mượn xe, sau đó đã đến nhà chị Ng và đã được anh A giao xe cho bị cáo, sau đó thông báo lại cho chị Ng biết. Anh Trần Văn H1 là người chứng kiến toàn bộ diễn biến sự việc khi cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo, chứng kiến các bị cáo khai nhận vật chứng bị thu giữ là ma túy của bị cáo H, các bị cáo cất dấu trong người, mang đi với mục đích để bán cho khách, có lời khai phù hợp với lời khai của hai bị cáo H và T, khi bị bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán, tại khu vực trước cửa nhà hàng Thiên Anh, đường Phan Bội Châu thuộc khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long.

Tại bản cáo trạng số 237/CT – VKSHL ngày 08/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Vũ Duy H, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Phùng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quyết định truy tố Vũ Duy H, Phùng Văn T theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Duy H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/5/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phùng Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/5/2023.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 698/KL – KTHS ngày 05/6/2023; 6,69 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 689/KL – KTHS ngày 04/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 2,224gam mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 6372/KL –KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 11 vỏ túi nilon; 01 hộp giấy màu xanh; 01 khẩu trang màu trắng; 01 sim điện thoại kèm theo điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen thu giữ của bị cáo H.

+ Trả lại cho bị cáo Hùng 01 căn cước mang tên Vũ Duy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại; số tiền 200.000 đồng

+ Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước mang tên Phùng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu vàng đen, gắn 02 sim; số tiền 200.000 đồng

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen BKS 15B4-020.90

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự ; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Vũ Duy H, bị cáo Phùng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 27/5/2023, tại khu vực trước cửa nhà hàng Thiên Anh trên đường Phan Bội Châu thuộc khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Duy H và Phùng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine; 7,152g (Bảy phẩy một năm hai gam) ma túy, loại Ketamine với mục đích để bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Vũ Duy H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,144g (không phẩy một bốn bốn gam) ma túy, loại Ketamine cũng nhằm mục đích để bán.

Bị cáo Vũ Duy H, bị cáo Phùng Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước về chất gây nghiện, làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma tuý ở địa phương. Bị cáo H và bị cáo T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 7,152g (Bảy phẩy một năm hai gam) ma túy, loại Ketamine, mục đích để bán, bị cáo Vũ Duy H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,144g (không phẩy một bốn bốn gam) ma túy, loại Ketamine cũng nhằm mục đích để bán. Bị cáo Vũ Huy H phạm tội trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*", là tình tiết định khung hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Huy H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ....

q) Tái phạm nguy hiểm;....

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Duy H, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phùng Văn T, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma tuý và tính trái pháp luật của việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, vì mục đích lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu cá nhân dẫn đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời và phạm tội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo T đã bị kết án phạt tù về tội liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; cả hai bị cáo đều có nhân thân rất xấu; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Về tích chất, vai trò trong vụ án

Vụ án này có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người đi mua ma túy và tìm người mua để bán ma túy, đồng thời là người thực hành và được hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T giúp sức cho bị cáo H, là người thực hành trong việc cùng đi với bị cáo H để bán ma túy khi có người mua, vì vậy, vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo T.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 0,09 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 698/KL – KTHS ngày 05/6/2023; 6,69 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 689/KL – KTHS ngày 04/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 2,224gam mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 6372/KL – KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là vật cấm lưu hành; 11 vỏ túi nilon; 01 hộp giấy màu xanh; 01 khẩu trang màu trắng; 01 sim điện thoại của điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh là công cụ phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Vũ Duy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, kèm 01 sim điện thoại; số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo H; 01 căn cước công dân mang tên Phùng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu vàng, kèm 01 sim; số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen BKS 15B4-020.90 không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo H, bị cáo T và cho chị Nguyễn Thị Ng .

[10] Về án phí:

Bị cáo Vũ Duy H, Phùng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Duy H

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phùng Văn T

- Xử phạt Vũ Duy H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/5/2023.

- Xử phạt Phùng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/5/2023.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 698/KL – KTHS ngày 04/6/2023; 6,69 gam Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 689/KL – KTHS ngày 01/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 2,224gam mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong phong bì niêm phong số 6372/KL –KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 11 vỏ túi nilon; 01 hộp giấy màu xanh; 01 khẩu trang màu trắng; 01 sim điện thoại của điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 căn cước công dân số 031088017548 mang tên Vũ Duy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen kèm 01 sim điện thoại; số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân số 001095013859 mang tên Phùng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu vàng, gắn 01 sim; số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen BKS 15B4-020.90, số khung RLHKF4100MZ111694; số máy KF41E0150649.

Số tiền trả lại cho các bị cáo thể hiện tại Phiếu nhập kho ngày 31/7/2023 của Kho bạc nhà nước Quảng Ninh.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 58 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Bị cáo Vũ Duy H, bị cáo Phùng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- CA, CQCSĐT, THAHS Công an TP Hạ Long
- Chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long
- Bị cáo, THA
-TTG CA tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Hồng Ninh